

Bản án số: 727/2017/HSPT

Ngày: 19/10/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Minh;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Bảo Vĩnh;

Ông Bùi Thế Linh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng An, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 902/2016/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2016 đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Triệu Quốc V do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2016/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1989; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 4, khu 3, phường Cẩm Tr, thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Hoàng Thị S; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 31/7/2013 Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Ph, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2015; có mặt.

2. Triệu Quốc V, sinh năm 1984; nơi ĐKNKTT: số 181B, tổ 2, khu 3, phường Ka L, thành phố Móng C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: số 172, phố Lê Hồng Ph1, thị trấn Đàm H, huyện Đàm H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Triệu Đ và bà Tô Thị C1; vợ là Đặng Thị Th và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/11/2015 Tòa án nhân dân thành phố Móng C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2015; có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Triệu Quốc V:* Luật sư Đinh Thị Ph2 - Công ty Luật TNHH Bông Sen V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 10 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/6/2015 tại Trạm kiểm tra liên hợp km15 - bến tàu Dân T, xã Hải T, thành phố Móng C, Tổ công tác gồm Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh phối hợp với Trạm kiểm soát liên hợp km15 và Phòng phòng chống ma túy Cục cảnh sát biển, kiểm tra xe ô tô taxi BKS 14A-115.11 chạy hướng Móng C đi Hạ L phát hiện lái xe Trần Sơn C2 có hành vi cất giữ ma túy và vận chuyển trái phép chất ma túy. Trên xe còn có Nguyễn Tuấn A và Nguyễn Văn Th1 đi cùng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi ni lon chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nilon chứa 20 viên nén hình trụ tròn màu trắng trên một mặt in hình chữ T, 01 túi ni lon có 02 viên nén màu vàng trên mặt in hình logo của hãng xe ô tô Toyota, 01 túi chứa 01 viên nén màu vàng bị vỡ. Toàn bộ số vật chứng trên để trong hộp cần số của xe taxi.

Tại Kết luận giám định số 315 ngày 18/6/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và Kết luận giám định số 7669/C54(TT2) ngày 25/9/2015 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát, kết luận: *Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Sơn C2 có thành phần Methamphetamine cân nặng 2,09gam, hàm lượng Methamphetamine là 71,7%; 20 viên nén hình trụ tròn màu trắng trên một mặt có in hình chữ T có thành phần MDMA tổng cân nặng 4,75gam có hàm lượng MDMA trung bình là 33,9%; 01 viên nén màu vàng bị vỡ và 02 viên nén màu vàng có in nhãn hiệu Toyota giám định không có chất ma túy.*

Căn cứ vào tài liệu điều tra, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp Lương Thị S1, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn Th1, Triệu Quốc V, Tạ Thị H1, Đoàn Thị Ng, Nguyễn Hồng Th2, Nguyễn Hồng Q1, bắt truy nã Phạm Quang C3, Nguyễn Văn Tr1 thu giữ các vật chứng sau:

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Quang C3 thu giữ: 2,98gam Methamphetamine hàm lượng 64,9%; 03 túi nilon chứa nhiều viên nén trên mỗi mặt in hình chữ T tổng cân nặng 361,99gam có thành phần Atropin; 02 cân điện tử và 42.000.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Thị Ng thu giữ trong tủ quần áo phòng ngủ ở tầng 2 và trong két sắt để ở gác xép: 08 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng hạt nhỏ có thành phần Ketamine tổng cân nặng 365,48gam hàm lượng

40,5%; 03 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng hạt to có thành phần Methamphetamine tổng cân nặng 116,18gam hàm lượng 68,5%; 16 túi nilon chứa các viên nén màu nâu trên một mặt in hình đầu trâu có thành phần Ketamine tổng cân nặng 203,41gam hàm lượng 2,1%; 01 túi nilon chứa nhiều viên nén màu trắng đục bị vỡ có thành phần MDMA tổng cân nặng 4,89gam hàm lượng 12,7%; 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng đục có thành phần MDMA cân nặng 1,35gam hàm lượng 12,3% và 15,55gam cần sa trong 13 túi nilon và trong các điều thuốc; 10 viên đạn quân dụng K54; 01 quyển sổ có ghi chữ và số; 170.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone đã cũ. Khi bắt Đoàn Thị Ng còn thu giữ 59.000.000 đồng và 02 điện thoại di động.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Hồng Th2 thu giữ: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng là Ketamine cân nặng 3,03gam hàm lượng 44,1%; 04 viên nén hình trụ tròn trên một mặt có in hình chữ T có thành phần MDMA cân nặng 0,98gam và 60.000.000 đồng. Khi khám xét có Nguyễn Hồng Q1 là con của Nguyễn Hồng Th2 đã giao nộp 0,43gam Ketamine.

Tại các Kết luận giám định số 455/GĐMT ngày 05/9/2015; số 456/GĐMT ngày 07/9/2015; số 459/GĐMT ngày 09/9/2015 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh và Kết luận giám định số 10456/C54(TT2) ngày 23/02/2016 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát đã giám định các vật chứng thu giữ của C3, Ng, Th2, Q1.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo, trong đó hành vi của Nguyễn Tuấn A và Triệu Quốc V được thể hiện như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn Th1, Triệu Quốc V, Phạm Quang C3, Trần Sơn C2:

1.1 Mua bán 1kg ma túy đá:

Do có mối quan hệ quen biết giữa Nguyễn Văn Th1 và Sơn (tên khác là Long, không rõ lai lịch địa chỉ). Sơn đặt cọc 140.000.000 đồng để mua 1kg ma túy đá của Th1. Ngày 10/6/2015, Th1 điện thoại cho Tuấn A nhờ xem chỗ nào mua được ma túy thì mua cho Th1 1kg ma túy đá. Tuấn A nhận lời và nói để xem đã, có gì thông báo sau. Sáng ngày 11/6/2015, Tuấn A và Th1 đi Móng C để mua ma túy. Th1 cầm theo 140.000.000đồng. Trên đường đi Th1 nói cho Tuấn A biết việc Sơn đã đặt tiền mua ma túy của Th1. Khi đến Móng C, Tuấn A và Th1 thuê phòng tại khách sạn Sa Chi để nghỉ. Khoảng 16 giờ ngày 12/6/2015, Tuấn A gọi cho Trần Sơn C2 lái xe taxi từ Hạ Long đến Móng C đón Tuấn A và Th1. Khoảng 20 giờ thì C2 đến Móng C, C2 đón Tuấn A và Th1 đi ăn cơm. Trong lúc đi trên xe taxi Tuấn A gọi điện cho Phạm Quang C3 hỏi mua ma túy đá, C3 hỏi có bao nhiêu tiền, Tuấn A bảo có 140.000.000đồng muốn mua 1kg ma túy đá, tiền còn thiếu sẽ thanh toán sau. C3 nói hiện tại C3 không có ở Móng C, để C3 hỏi hộ rồi báo lại. C3 gọi điện cho Triệu Quốc V hỏi có chỗ nào mua

được ma túy đá thì mua giúp cho em của C3. V đồng ý và bảo với C3 là V lấy tên là Tùng để giao dịch. Sau đó C3 nhắn số điện thoại của V cho Tuấn A và nói tên số điện thoại đó là của người tên là Tùng. Sau đó Tuấn A đã điện thoại vào số của V nói là em của C3 và bảo V có ma túy đá thì để lại cho Tuấn A. V trả lời là có, nhưng phải đợi để V hỏi đã. V điện thoại cho Tú hỏi giá mua bán ma túy và nhắn tin lại cho Tuấn A giá 310.000.000đồng/1kg ma túy đá và yêu cầu phải đặt cọc trước 1/3 tiền, Tuấn A hỏi V địa điểm ở đâu để cùng Th1 đến để giao dịch. Trong lúc Tuấn A và Th1 trao đổi mua bán ma túy, C2 cũng nghe được nội dung câu chuyện. Tuấn A bảo C2 chở Tuấn A và Th1 đến quán karaoke Olala ở Móng C theo như địa điểm V đã hẹn. Tuấn A và Th1 lên phòng 5555 của quán karaoke Olala gặp V. Tại đây Th1 đưa cho Tuấn A 140.000.00đồng để Tuấn A đưa cho V đặt mua ma túy và bảo với V mới có từng này tiền. Sau khi giao tiền cho V xong, Tuấn A và Th1 xuống xe taxi bảo C2 chở qua km15 để chờ lấy ma túy. Khi lên xe Tuấn A bảo với C2 tí nữa Tuấn A và Th1 phải đợi lấy 1kg ma túy đá. C2 nói *“Nếu cần thì bọn em cứ về trước, anh sẽ có trách nhiệm nhận hộ ma túy và chuyển về Cẩm Ph cho”*. Tuấn A đồng ý, bảo C2 chở Tuấn A và Th1 về Cẩm Ph, khi về qua trạm km 15, xe ô tô bị kiểm tra đã phát hiện thu giữ ma túy đá và thuốc lắc trong hộp cần số xe ô tô C2 đang điều khiển.

Quá trình điều tra, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn Th1, Triệu Quốc V, Phạm Quang C3, Trần Sơn C2 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, Triệu Quốc V còn thừa nhận sau khi C3 và Tuấn A gọi điện hỏi mua ma túy, V đã gọi điện cho Tú (là cậu họ của V) hỏi mua 1kg ma túy đá, Tú báo giá 290.000.000đồng/1kg và phải đặt tiền trước 1/3, V đồng ý và báo cho Tuấn A là 310.000.000đồng và sẽ giao ma túy ở khu vực qua trạm km15. Sau khi thỏa thuận xong một lúc thì thấy Tuấn A và Th1 cùng đến phòng 5555 quán karaoke Olala phường Trần Phú, thành phố Móng C gặp V. Tại đây, Th1 và Tuấn A đã đưa cho V 140.000.000đồng, sau khi Tuấn A và Th1 ra về, V gọi điện cho Tú đến nhận tiền, Tú hẹn 2 tiếng sau có ma túy, nhưng Tú chưa kịp giao ma túy, thì V đã bị bắt trong khi đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với một số người khác tại phòng 5555 quán karaoke Olala.

1.2. Mua bán ma túy loại viên in hình con chuột túi (thuốc lắc):

Quá trình điều tra, Phạm Quang C3, Triệu Quốc V, Trần Hữu S2 đã khai nhận hành vi phạm tội cơ bản phù hợp với nhau, nội dung như sau: Khoảng cuối tháng 3/2015 đầu tháng 4/2015, C3 có gửi V 140.000.000 đồng để đưa cho S2 đặt mua 4.000 viên thuốc lắc. V đã gặp S2 tại khách sạn Việt - Nhật ở Trà Cổ, Móng C đưa tiền cho S2. Sau đó C3 thuê Q1 đến chỗ S2 nhận thuốc lắc về giao lại cho C3. Khoảng 2 ngày sau, Q1 đã mang đến nhà giao ma túy cho C3. C3 kiểm tra lại thì thấy có 3.200 viên, C3 gọi điện cho S2 thắc mắc về việc thiếu ma túy, S2 nói sẽ tính toán sau. Số thuốc lắc này C3 đã giao bán cho một người tên là C4 nhà ở khu vực ga Phú Th3, Kim Th4, Hải Dương. Sau đó C4 báo lại với

C3 là ma túy giả, nên C4 chưa trả tiền cho C3 và yêu cầu C3 phải bán ma túy thật thì C4 mới trả lại số ma túy trên.

2. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Quang C3, Trần Sơn C2, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn Tr1, Nguyễn Văn Th5:

Đầu tháng 6/2015, Tuấn A gọi điện cho C3 hỏi có loại thuốc lắc nào ngon mang vào Cẩm Ph bán cho Tuấn A để Tuấn A bán cho khách. Sau đó, C3 đã gọi điện cho Nguyễn Văn Th5 hỏi mua 1500 viên thuốc lắc loại có in hình chữ T, Th5 bán cho C3 với giá 100.000đồng/1viên. C3 báo lại với Tuấn A 110.000đồng/01 viên. Sau đó, C3 bảo Nguyễn Văn Tr1 đến chỗ Th5 nhận ma túy (thuốc lắc). Tr1 nhận lời và đến nhà Th5 nhận 1500 viên ma túy, nhưng do có nhiều viên bị vỡ nên C3 bảo Tr1 chọn lấy 1000 viên mang vào Cẩm Ph giao cho Trần Sơn C2, để C2 trực tiếp giao lại cho Tuấn A. Số thuốc lắc bị vỡ không bán được C3 đã cho bạn bè sử dụng một ít và còn lại C3 vứt đi.

Nguyễn Tuấn A thừa nhận: Sau khi C2 giao cho Tuấn A 02 túi thuốc lắc (1000 viên loại in hình chữ T). Ngày hôm sau Tuấn A lấy ra 500 viên cho vào hộp đựng giấy ăn và gọi cho C2 xuống Cẩm Ph chở Tuấn A đi Hà Nội, khi đến bến xe Lương Yên, Tuấn A đã bán 500 viên ma túy cho một người đàn ông với giá 130.000đồng/1viên, số ma túy còn lại Tuấn A gửi xe khách lên Hà Nội bán cho một người không quen biết với giá 130.000đồng/1 viên.

Như vậy, Nguyễn Tuấn A, tổng số mua bán: 1000 viên ma túy (in hình chữ T- mua của C3 và Công an) và 1000 gam ma túy đá (mua của V chưa nhận ma túy). Quy đổi hàm lượng: $80,5 + 649 = 729,5\text{gam}$. Triệu Quốc V có hành vi mua bán 1000gam ma túy ở thể rắn quy đổi hàm lượng là 649gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2016/HSST ngày 22/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 52 và Điều 53 (áp dụng thêm Điều 51 đối với bị cáo V; áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 48 đối với bị cáo Tuấn A) Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Tuấn A 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2015.

- Bị cáo Triệu Quốc V 15 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 139/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Móng C, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2015.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt của 10 bị cáo khác, xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/9/2016, bị cáo Nguyễn Tuấn A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Triệu Quốc V kháng cáo đề nghị xem xét lại tội danh.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tuấn A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo Triệu Quốc V thay đổi kháng cáo, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Tuấn A và Triệu Quốc V đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để quyết định mức án đối với các bị cáo không phải là nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Triệu Quốc V trình bày: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không đề nghị xem xét lại tội danh nữa. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo cung cấp thêm giấy chứng nhận của Hội cựu chiến binh thị trấn Đầm Hà xác nhận mẹ bị cáo Triệu Quốc V là cựu chiến binh. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Vụ án thuộc diện truy xét không thu được chất ma túy nên theo quy định của pháp luật và Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của bị cáo chỉ bị truy tố theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có thỏa thuận mua 01 kg ma túy đá nhưng chưa nhận được ma túy nên có thể xảy ra trường hợp hoặc là không có ma túy hoặc là ma túy giả thì trong những trường hợp này cũng cần phải xem xét cho bị cáo theo quy định của pháp luật chứ không thể căn cứ vào số ma túy bị cáo thỏa thuận mua bán để kết án, mặt khác chưa có quy định nào nói ma túy đá là ma túy ở thể rắn nên cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm án cho bị cáo Triệu Quốc V.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Về tố tụng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn A khẳng định bị cáo có thể tự mình bào chữa mà không cần Tòa án chỉ định luật sư bào chữa cho bị cáo. Bị cáo Triệu Quốc V đồng ý để luật sư Đinh Thị Ph2 bào chữa cho bị cáo.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Triệu Quốc V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo và lời khai của các bị cáo khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Ngày 11/6/2015, Th1 và Tuấn A có nhu cầu mua 1000gam ma túy

đá nên đã cùng nhau ra Móng C để mua ma túy. Khoảng 16 giờ ngày 12/6/2015, Tuấn A gọi điện cho Trần Sơn C2 lái xe taxi từ Hạ L ra Móng C chở Tuấn A và Th1. Trên xe taxi Tuấn A đã gọi cho Phạm Quang C3 hỏi mua ma túy đá, C3 gọi cho V, V gọi cho Tú thỏa thuận 290.000.000đồng/1kg. V nói với Tuấn A giá là 310.000.000đồng/1kg và phải đặt cọc trước 1/3, hẹn gặp tại quán karaoke Olala tại Móng C. Khi gặp nhau Th1 đã đưa cho Tuấn A 140.000.000 đồng để Tuấn A giao cho V, V hẹn giao ma túy qua Km15. Sau khi giao tiền cho V xong, Tuấn A và Th1 xuống xe taxi và thỏa thuận C2 sẽ ở lại nhận ma túy cho Tuấn A và Th1. Khi Th1, Tuấn A và C2 đi đến km15 thì bị liên ngành khám xe, thu giữ 20 viên hình chữ T; 2,09gam Methamphetamine và 02 viên nén màu vàng. Ngoài ra, Nguyễn Tuấn A còn khai nhận có hành vi bán ma túy là 1000 viên chữ T với Nguyễn Quang C3 và các bị cáo khác trong vụ án. Theo Công văn số 131/PC54 ngày 15/4/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh cung cấp: Các viên nén hình trụ tròn, màu trắng, một mặt in hình con chuột túi có 02 loại: Một loại chứa chất MDMA, cân nặng trung bình của 01 viên là 0,259gam; một loại không có thành phần ma túy, cân nặng trung bình 01 viên là 0,288gam. Theo các kết luận giám định trong vụ án 01 viên nén (thuốc lắc) có in hình chữ T chứa chất MDMA, cân nặng trung bình 01 viên là 0,2375gam, hàm lượng MDMA là 33,9%. Ma túy đá là loại chứa chất Methamphetamine hàm lượng thấp nhất là 64,9%; Ketamine hàm lượng thấp nhất là 44,1%. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Triệu Quốc V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tuấn A: Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với số lượng gồm 1000 viên chữ T (cân nặng trung bình 01 viên là 0,2375gam, hàm lượng MDMA là 33,9%) và 1000gam ma túy đá (hàm lượng thấp nhất là 64,9%). Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù (dưới mức khởi điểm của khung hình phạt) là có phần nhẹ. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đối với Nguyễn Tuấn A như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Đối với kháng cáo của bị cáo Triệu Quốc V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Văn Th1, Trần Sơn C2, sau đó tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 12/7/2016, Triệu Quốc V thay đổi lời khai cho rằng sau khi trao đổi, thỏa thuận mua ma túy xong và sau khi nhận khoản tiền đặt cọc 140.000.000đồng từ Nguyễn Tuấn A, bị cáo đã

không mua ma túy mà nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã đưa số tiền này cho một người anh em xã hội tên là Béo nhưng không rõ địa chỉ. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung, quá trình điều tra bổ sung V lại khai nhận như ban đầu và cho rằng sợ nhận tội mua bán ma túy mức án cao nên tại phiên tòa đã thay đổi lời khai. Đến phiên tòa sơ thẩm ngày 22/9/2016, Triệu Quốc V nại ra rằng ngay sau khi trao đổi mua bán ma túy với Tuấn A và Tú, bị cáo đã có ý đồ chiếm đoạt số tiền 140.000.000đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đã thừa nhận có việc giao dịch, thỏa thuận mua bán số lượng ma túy cụ thể, đã nhận tiền đặt cọc của Nguyễn Tuấn A. Cơ quan điều tra đã thu giữ tin nhắn lưu trong điện thoại của bị cáo thể hiện có việc trao đổi với “cậu Tú” (tên trong danh bạ) việc nhận ma túy qua km15 tại thời điểm có việc giao dịch nói trên (BL 370-372) nên có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo xuất trình thêm tài liệu xác nhận của Hội cựu chiến binh thị xã Đàm Hà xác nhận mẹ bị cáo là cựu chiến binh. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự Tòa án cấp phúc thẩm có thể áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện để xử phạt bị cáo 15 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như vậy là không nặng nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà cần giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Triệu Quốc V như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Triệu Quốc V, giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm số 99/2016/HSST ngày 22/9/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn A và Triệu Quốc V.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A và Triệu Quốc V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 52 và Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tuấn A 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2015.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 52; Điều 51 và Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Triệu Quốc V 15 (mười năm) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy” tại Bản án số 139/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Móng C, tỉnh Quảng Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2015.

2. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Tuấn A, Triệu Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thế Linh

Đặng Bảo Vĩnh

Bùi Thị Minh

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- CA tỉnh Quảng Ninh;
- TTG CA tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Minh